

Bản án số: 90/2022/HS - ST.

Ngày: 16/9/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Mây

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà V Thị Lệ - Bí thư huyện Đoàn huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Trần Văn T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị trấn Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85 /2022/TLST-HS ngày 11/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thân Hoàng V**, sinh ngày 04/12/2003; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Tổ 5, khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Thân Văn T, sinh năm 1970; Con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970; Vợ, con: Không có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 10/12/2018 của Công an thành phố B xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27 ngày 08/02/2021 của Công an thành phố B xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 ngày 28/4/2021 của Công an thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 44, khởi tố bị can số 60 đối với Thân Hoàng V về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến nay (hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên).

(Có mặt tại phiên tòa)

**2. Họ và tên: Phạm Quang H**, sinh ngày 21/5/2006 ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7, Khu 34, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông: Phạm Khắc T, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; Gia đình có hai người con, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 21/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang H: Ông V Văn C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**3. Họ và tên: Nguyễn TA**, sinh ngày 11/7/2006; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; chưa có vợ con, gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 21/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn TA: Ông Nguyễn Văn Đ- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa

**4. Họ và tên: Phùng Minh T**, sinh ngày 01/3/2004; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông Phùng Đình T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Chưa có vợ con, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 09/9/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa

**Người bị hại:**

Chị Phạm Ánh N, sinh năm 1994 - vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956- có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979- có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Khu 34, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1995 - vắng mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Thân Văn T, sinh năm 1970 - có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 - có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 - có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

**Người làm chứng:**

- Anh Thân Quang H, sinh năm 2006 - có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 - vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Xóm P, xã D, H. P, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1982- Vắng mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Khu 34, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1992- Vắng mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Thôn V, xã S, TP B, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 08/3/2022, Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA, Phùng Minh T và Thân Quang H ngồi uống nước tại quán Chị Phùng Thị H. Tại đây, V bàn với cả nhóm bạn “giờ đi cướp thì mới có tiền”, nghe V nói thì H nói “thế thì chiều nay anh em mình đi”. V nói với H “thế lấy xe em đi”, H nói “lấy xe T đi cho khỏe”, T nghe vậy đồng ý. Sau đó, V, T sử dụng tô vít

tháo hết phần nhựa và biển kiểm soát xe của T ra gửi lại nhà chị H, mục đích để khi đi cướp không bị phát hiện. V mượn T chiếc áo khoác ngoài màu đen, có mũ trùm đầu, ông tay có nhiều sọc ngang màu trắng, còn H mượn áo khoác ngoài màu đen có mũ trùm đầu của T. Sau khi chuẩn bị xong, V lái xe của T đèo H đi xem có ai sơ hở để cướp giật tài sản, cả hai đều bịt khẩu trang, T, T, H ở lại quán nước.

V lái xe chở H đi từ xã Song Mai, thành phố B đi đến thị trấn Nhã Nam, Tân Yên, Bắc Giang rẽ sang địa bàn huyện P, đi theo QL37 lên khu vực thành phố Thái Nguyên. Do không cướp được tài sản của ai nên V chở H quay về. Trên đường về, đến khu vực xóm Trung Tâm, xã Kha Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thấy phía trước có Chị Phạm Ánh N đi xe mô tô loại Wave màu đen, chị N treo một túi xách màu vàng ở sườn xe bên trái. V lái xe áp sát sườn xe bên trái chị Ngọc, H ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc túi xách. Lấy được túi, V lái xe phóng nhanh về phía trước. Khi đến ngã tư cầu Ca thì rẽ trái đi theo tỉnh lộ 269B về phía thị trấn Nhã Nam. Khi thấy không có ai đuổi theo, đến địa phận xóm P, xã D, huyện Phú Bình thì V lái xe rẽ vào ngõ nhỏ dừng xe lại để kiểm tra túi xách. Khi kiểm tra thấy bên trong có một điện thoại Iphone 6 màu trắng, một dây sạc, một cục sạc dự phòng và một sổ quyền sách. V lấy điện thoại, dây sạc, sạc dự phòng, còn túi sách và quyển sách vứt lại ruộng ngô gần đường. Sau đó H lên lái xe chở V ngồi sau đi về. Trên đường đi, V ngồi sau kiểm tra điện thoại thấy có mật khẩu nên đã tháo lấy cụm màn hình điện thoại, vỏ điện thoại thì vứt trên đường về, không nhớ vị trí. Khi đi đến khu vực xã Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang, H lái xe rẽ vào đường trung cấp biên phòng rồi đi đường tắt sang xã Quế Nham, Tân Yên, Bắc Giang. Khi đến khu vực thôn Ba Làng, xã Quế Nham thì V, H gặp nhóm T, T và H đi trên một xe mô tô. Cả nhóm cùng nhau đi về quán nước nhà chị H.

V đã kể lại sự việc đi cướp cho cả nhóm và đưa cụm màn hình điện thoại, dây sạc và cục sạc dự phòng cho H mang đi bán. Khi đến quán chị H, T xuống xe, T chở H đi bán tài sản. T và H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của Đỗ Văn H bán cụm màn hình được 100.000đ (một trăm nghìn đồng), H giữ lại dây sạc và cục sạc dự phòng để sử dụng. Sau đó, T và H đi về quán nước. Tại đây, V và T lắp đồ nhựa và biển số xe của T lại như ban đầu. Số tiền bán cụm màn hình điện thoại được H dùng trả tiền nước và mua xăng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện P kết luận: Một điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, loại 32GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng; một sạc dự phòng loại 10.000mAh màu đen, đã qua sử dụng; 01 dây sạc iphone đã cũ; một túi xách giả da màu vàng, có quai sách có tổng giá trị là 1.670.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Quá trình truy xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã triệu tập những người liên quan lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Phùng

Minh T, Nguyễn TA và Thân Quang H đã khai nhận rõ diễn biến sự việc như nêu trên.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã truy tìm thu giữ được cụm màn hình điện thoại Iphone 6 tại quán điện thoại của H, thu giữ được dây sạc và cục sạc dự phòng tại nhà H. Truy tìm và thu giữ được túi xách màu vàng tại xóm P, xã D, Phú Bình, Thái Nguyên. Thu giữ được chiếc xe mô tô V và H sử dụng để đi cướp giật, thu giữ được trang phục V và H mặc để đi cướp giật.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 cụm màn hình điện thoại iphone 6, dây sạc và cục sạc dự phòng; 01 túi xách giả da màu nâu vàng; 01 chiếc túi vải, da màu xám vàng, mặt da có in chữ “let’s play football”; 01 tập tài liệu khổ giấy A4 bìa có chữ “chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030; 01 cuốn sách bìa có chữ “tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị”; 01 cuốn sách bìa màu hồng có chữ “tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho Đảng viên mới”; 01 cuốn sổ bìa cứng màu đen có in chữ “study”. Hiện các vật chứng trên đã được trả lại Chị Phạm Ánh N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại wave alpha màu xanh, BKS 98B3-866.98 cũ, đã qua sử dụng; 01 quần dài dạng nỉ màu đen, ống quần bên trái có 4 sọc ngang màu trắng; 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoác dạng nỉ màu đen có mũ trùm đầu cánh tay có 04 sọc ngang màu trắng, áo đã qua sử dụng; 01 áo khoác dạng nỉ màu đen có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng; 01 đôi dép tông màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện P chờ xử lý.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho Chị Phạm Ánh N là bị hại trong vụ án, chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKSPB, ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA và Phùng Minh T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T khai: ông bà là cha mẹ của bị cáo Nguyễn TA, do điều kiện còn nhỏ mới học xong cấp hai chưa kịp xin việc làm nên cháu ở nhà đua đòi bạn xấu vi phạm pháp luật; Khi T đi học gia đình có mua cho chiếc xe đạp điện cho cháu sử dụng hàng ngày. Chiếc xe máy biển kiểm soát 98B3-866.98 là của vợ chồng ông mua để sử dụng hàng ngày, hôm xảy ra vụ cướp giật là T tự lấy xe đi chơi không nói gì với bố mẹ. Ông T và bà Thu đề nghị được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại cho cả hai

vợ chồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; Số tiền ông bà đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại ông bà cho con không có yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị X là bà của bị cáo Phùng Minh T khai do bố mẹ T ly hôn nên H cảnh cháu T rất khó khăn, cháu có nhờ bà khắc phục cho người bị hại một khoản tiền, bà tự nguyện thay cháu nộp 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà N và ông T nhất trí việc cho bị cáo H và bị cáo V số tiền đã bồi thường cho người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Anh Thân Quang H giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Kết thúc xét hỏi, tại phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA và Phùng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thân Hoàng V từ 05 đến 06 năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là năm năm.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn TA từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là năm năm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Minh T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là năm năm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA đã bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đ (Năm triệu đồng); gia đình bị cáo Phùng Minh T đã bồi thường cho người bị hại 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Bị hại không có yêu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài dạng nỉ màu đen, ống quần bên trái có 4 sọc ngang màu trắng quần cũ đã qua sử dụng, 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng, 01 áo khoác dạng nỉ màu đen có mũ trùm đầu áo cũ đã qua sử

dụng, 01 đôi dép tông màu trắng, đã qua sử dụng, 01 đôi dép nhẵn hiệu Adidas cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Nguyễn Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave alpha màu xanh, đen, bạc BKS 98B3-866.98

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Đ- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn TA: Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo theo khoản 2, Điều 171 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều thừa nhận việc phạm tội, thành khẩn khai báo. Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn TA là người chưa thành niên, nên đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt.

2. Ông V Văn C- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang H: Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thừa nhận việc phạm tội, thành khẩn khai báo. Khi phạm tội, bị cáo H là người chưa thành niên, nên đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa, tu dưỡng bản thân.

Các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của T và H nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2].Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại và những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa bắt đầu phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng trong vụ án.

[3].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các nội dung đã được tranh tụng tại phiên tòa thấy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ ngày 8/3/2022, tại quán nước của Chị Phùng Thị H, bị cáo Thân Hoàng V rủ Phạm Quang H, Phùng Minh T và Nguyễn TA đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. H đồng ý trực tiếp đi cùng V để cướp giật tài sản, T cho V và H mượn xe mô tô biển kiểm soát 98B3-866.98 đồng thời cùng với V tháo yếm xe, mặt nạ và biển số xe, T và T cho V và H mượn áo loại áo nỉ màu đen có mũ trùm đầu mục đích để tránh bị nhận diện khi thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó V chở H đi cướp giật tài sản, khi cả hai đi đến khu vực xóm Trung Tâm, xã Kha Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên lợi dụng sơ hở của Chị Phạm Ánh N đang điều khiển xe mô tô đi trên đường, V điều khiển xe nhanh chóng áp sát và H dùng tay giật túi sách của chị Ngọc, tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.670.000 đồng.

Ý thức, hành vi nêu trên của các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA và Phùng Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Nội dung điều luật quy định như sau:**

**Điều 171 Bộ luật hình sự:**

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*...*

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*

*...”*



[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, cần pH xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình để cùng nhau bồi thường cho bị hại số tiền 5.500.000đ. Do đó, các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: V là người khởi xướng và cùng H trực tiếp thực hiện tội phạm; T và T là đồng phạm với vai trò giúp sức;

Về nhân thân: Bị cáo Thân Hoàng V có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với Thân Hoàng V về tội Trộm cắp tài sản

Các bị cáo Phạm Quang H, Nguyễn TA có nhân thân tốt, khi phạm tội là người chưa thành niên, nên HĐXX áp dụng Điều 91 BLHS khi lượng hình đối với các bị cáo.

Phùng Minh T có nhân thân tốt và tham gia vụ án với vai trò thấp nhất.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể chấp nhận hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

Về hình phạt bổ sung: Thiệt hại về tài sản các bị cáo gây ra không lớn, đã được khắc phục xong; H và Anh là người chưa thành niên nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn liên quan đến Thân Quang H, quá trình điều tra xác định hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” mà có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tuy nhiên thời điểm phạm tội H chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý.

Đối với Anh Đỗ Văn H, khi mua tài sản là cụm màn hình điện thoại của T và H mang đến bán anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đức T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 98B3-866.98, quá trình điều tra xác định Ông T không biết việc T lấy chiếc xe mang đi sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với tài sản thu giữ gồm: 01 quần dài dạng nỉ màu đen, ống quần bên trái có 4 sọc ngang màu trắng quần cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoác dạng nỉ màu đen có mũ trùm đầu áo cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép tông màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhún hiệu Adidas cũ đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave alpha màu xanh, đen, bạc BKS 98B3 - 866.98. Xét thấy đây là tài sản của Ông T sở hữu, quản lý, sử dụng dùng làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống của gia đình. Ông T không biết T mang đi đâu, làm gì. Tại phiên tòa Ông T có đề nghị xin lại chiếc xe mô tô BKS: 98B3-866.98. Do vậy có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của người có quyền lợi liên quan và vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trả lại chiếc xe mô tô BKS 98B3-866.98 cho Ông T và gia đình quản lý, sử dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường số tiền 5.000.000 đ giữa gia đình bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA, đối với bị hại là Chị Phạm Ánh N; tiếp tục H trả cho chị N số tiền 500.000 đ (năm trăm ngàn đồng) do gia đình bị cáo Phùng Minh T nộp.

[7]. Các bị cáo PH nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thân Hoàng V.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H, Nguyễn TA.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Minh T.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA, Phùng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thân Hoàng V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt Phạm Quang H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 16 tháng 9 năm 2022);

- Xử phạt Nguyễn TA 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 16 tháng 9 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Phùng Minh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 16 tháng 9 năm 2022);

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Quang H, Nguyễn TA, Phùng Minh T, các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2022 cho đến khi các bị cáo chấp hành án. Giao các bị cáo Phạm Quang H, Nguyễn TA, Phùng Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Song Mai, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài dạng nỉ màu đen, ống quần bên trái có 4 sọc ngang màu trắng quần cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoác dạng nỉ màu đen có mũ trùm đầu áo cũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép tông màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhẵn hiệu Adidas cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Đức T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave alpha màu xanh, đen, bạc BKS 98B3 - 866.98, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, dung tích xi lanh 110, số khung: RLHJA3929MY437713, số máy: JA39E2462914, đăng ký lần đầu 31/12/2021, do Công an tỉnh Bắc Giang cấp khi

giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường số tiền 5.000.000đ giữa gia đình các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA đối với bị hại là Chị Phạm Ánh N; tiếp tục H trả cho chị N số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) do gia đình bị cáo Phùng Minh T nộp.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Thân Hoàng V, Phạm Quang H, Nguyễn TA, Phùng Minh T, mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo; có mặt những người bào chữa cho các bị cáo là người chưa thành niên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại Chị Phạm Ánh N. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày đối với những người có mặt; trong hạn 15 ngày kể từ ngày những người vắng mặt nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của những người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ; NBC;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Mây**

